TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2020/HS-ST
Ngày 16 - 01 -2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST- HS ngày 03 tháng 1 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 1 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đinh Quang H; sinh năm 1980 tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo có vợ là Trần Thị T và có hai con: Cón lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Văn T; sinh năm 1989 tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Phùng Thị M; bị cáo có vợ là Trần Thị H2 và có ba con: Con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn C; sinh năm 1986 tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có vợ là Vũ Thị T1 và có hai con: Con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Hoàng Văn M1; sinh năm 1984 tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 7A T, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo có vợ là Trần Thị H3 và có hai con: Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Trần Văn T3; sinh năm 1992 tại Nam Định; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Trần Thị H4; bị cáo có vợ là Chìu A C2 và có hai con: Con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Vũ Ngọc T4; sinh năm 1983 tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khôi 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc T5 và bà Vũ Thị L1; bị cáo có vợ là Đào Thị T5 và có hai con: Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Ngọc T4: Bà Lê Thị Thu Hà - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt

- *Người làm chứng*:

+Anh Đinh Anh T6; sinh năm 1984; trú tại: Xóm 7B, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối 30/9/2019 Đinh Quang H tổ chức ăn uống tại nhà ở xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi ăn uống xong, H cùng Phạm Văn T, Hoàng Văn M1, Vũ Ngọc T4, Nguyễn Văn C và Trần Văn T3 ra lều đầm nuôi thủy hải sản của H uống nước. Lúc này H khởi xướng "Anh em mình làm tý liêng cho vui" thì tất cả đồng ý. Hợp lấy bộ tú lơ khơ 52 quân có sẵn trên cửa sổ của lán rồi cùng T, T4, M1, C, T3 ngồi quây tròn trên chiếu, thống nhất với nhau đánh bạc hình thức đánh "liêng" mỗi ván góp gà 10.000đ, tố hết láng 100.000đ. Bằng hình thức nêu trên, cả nhóm đánh bạc liên tục đến 02 giờ 45 phút ngày 01/10/2019 thì bị tổ công tác Công an huyện K và công an xã K phát hiện, lập biên bản thu giữ trên chiếu

bạc số tiền 2.410.000đ, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói màu đỏ trắng; thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 23.600.000đ, 08 điện thoại di động các loại, 02 ví da đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định trước khi đánh bạc H có 8.710.000đ, T có 8.200.000đ, T4 có 500.000đ, M1 có 2.700.000đ, C có 4.900.000đ, T3 có 1.000.000đ đều sử dụng hết vào việc đánh bạc. Tổng số tiền 06 đối tượng huy động vào việc đánh bạc ngày 01/10/2019 là 26.010.000đ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện K, Đinh Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M1, Trần Văn T3 và Vũ Ngọc T4 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 02/1/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Đinh Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M1, Trần Văn T3, Vũ Ngọc T4 về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Ngọc T4 có quan điểm: Hành vi phạm tội đánh bạc của bị cáo Vũ Ngọc T4 như lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn chính xác, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo T4 có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình phạm tội bị cáo có 500.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, ít nhất trong số 6 bị cáo tham gia, như vậy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo Thắng đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, mặt khác bản thân gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Mà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo Vũ Ngọc T4 hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ giáo dục răn đe đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M1, Trần Văn T3, Vũ Ngọc T4 phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Quang H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt. Phạt bổ sung bị cáo Đinh Quang H từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Đinh Quang H cho Uỷ ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M1, Trần Văn T3, Vũ Ngọc T4. Bị cáo Hoàng Văn M1 và Vũ Ngọc T4 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M1 từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T4 từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Đinh Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C và Trần Văn T3 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn M1 và Vũ Ngọc T4.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai nhận về việc các bị cáo có hành vi đánh bạc với hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 26.010.000đồng đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 2 giờ 45 phút ngày 01 tháng 10 năm 2019 và phù hợp với vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 30/09/2019 đến 02 giờ 45 phút ngày 01/10/2019 tại lều đầm nuôi thủy sản của Đinh Quang H tại xóm 5, xã K, huyện K, Đinh Quang H cùng Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M1, Trần Văn T3 và Vũ Ngọc T4 đã có hành vi đánh bạc với hình thức chơi "Liêng" được thua bằng tiền, tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc là 26.010.000đ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo H, T, C, M1, T3, T4 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án đánh bạc có nhiều bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất lên kế hoạch từ trước, mà do anh em cùng làm ăn với nhau và mục đích vui chơi giải trí không nhằm mục đích sát phạt nhau vì kinh tế. Tuy nhiên cũng cần có sự đánh giá, phân tích vị trí, vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt sao cho

tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, T, C, M1, T3, T4 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về các hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng hai bị cáo Vũ Ngọc T4 và Hoàng Văn M1 thuộc đối tượng hộ nghèo và cận nghèo nên các bị cáo được được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Đinh Quang H là người rủ rê, khởi sướng, chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ là công cụ cho các bị cáo đánh bạc. khi tham gia đánh bạc bị cáo H có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất là 8.710.000đ. Tuy nhiên bị cáo H không được hưởng lợi gì từ việc để mọi người đánh bạc tại lều nuôi thủy sản của nhà mình. Không phân công ai trông coi, canh gác. Việc đánh bạc của bị cáo nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc". Nhưng đóng vai trò đầu trong vụ án đánh bạc nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao nhất và cao hơn các bị cáo khác.

Tiếp đến và các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Văn C cũng tham gia đánh bạc với vai trò tích cực thể hiện ở việc các bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang và cũng có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là tương đối lớn, bị cáo Phạm Văn T có 8.200.000đ và bị cáo Nguyễn Văn C có 4.900.000đ như vậy vai trò của hai bị cáo T và C là ngang nhau và thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn các bị cáo M1, T3, T4.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn M1, Trần Văn T3 và Vũ Ngọc T4 có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít hơn các bị cáo khác. Bị cáo M1 có 2.700.000đ, bị cáo T4 có 500.000đ, bị cáo T3 có 1.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy các bị cáo M1, T3, T4 áp dụng mức hình phạt thấp hơn các bị cáo H, T, C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Quang H là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo có vai trò chính trong vụ án, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, bản thân của các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đồng thời khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời

gian chấp hành phạt. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H là phù hợp với khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M1, Trần Văn T3 và Vũ Ngọc T4 có chỗ ở ổn định, rõ ràng; mức độ và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội không lớn; các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy áp dụng mức hình phạt chính bằng tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo để lần sau không tái phạm nữa. Bị cáo T, C có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo T3, T4, M1 nên áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo T3, T4, M1. Đối với bị cáo M1 có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều hơn hai bị cáo T4 và T3, nhưng bị cáo M1 thuộc đối tượng hộ nghèo. Bị cáo T4 có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít nhất và thuộc hộ nghèo nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T4 là thấp nhất trong vụ án là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phụ hợp với vị trí vai trò của từng bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Các vật chứng của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Số tiền 26.010.000 đồng thu giữ của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định..

- Đối với 01 chiếu cói màu đỏ trắng KT (1,5 x 1,9) cũ đã không còn giá trị sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân quá trình điều tra xác định những vật chứng trên do các bị cáo sử dụng để đánh bạc do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 Prime màu vàng thu giữ của bị cáo Đinh Quang H; 01 điện thoại di động samsung J5 màu vàng và 01 điện thoại di động Nokia1280 màu đen thu giữ của bị cáo Phạm Văn T, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của bị cáo Vũ Ngọc T4, 01 điện thoại di động Oppo A71 màu hồng và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn M1; 01 điện thoại di động Samsung màu ghi xám và 01 điện thoại Itel màu xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn T3. Quá trình điều tra xác định các bị cáo H, T, C, T3, M1, T4 không sử dụng điện thoại di động trên vào việc đánh bạc. Ví da và điện thoại di động là những tài sản thuộc quyền sở hữu của cá nhân các bị cáo do vậy cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đinh Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn T3 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn M và Vũ Ngọc T4 được miễn án phí hình sự sơ thẩm do các bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo, hộ nghèo.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý

kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Đinh Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M1, Trần Văn T3 và Vũ Ngọc T4 phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Quang H 21 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đinh Quang H trong thời gian chấp hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bị cáo Đinh Quang H 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Đinh Quang H cho Uỷ ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M1, Vũ Ngọc T4, Trần Văn T3. Riêng bị cáo Hoàng Văn M1 và Vũ Ngọc T4 áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự

- Xử phạt Phạm Văn T 35.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.
- Xử phạt Nguyễn Văn C 35.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.
- Xử phạt Hoàng Văn M1 27.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.
- Xử phạt Trần Văn T3 27.000.000đ để sung quỹ nhà nước.
- Xử phạt Vũ Ngọc T4 25.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 26.010.000 đồng thu giữ của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.
- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói màu đỏ trắng KT (1,5 x 1,9) cũ đã không còn giá trị sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân do các bị cáo sử dụng để đánh bạc.
- Trả lại cho bị cáo Đinh Quang H 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 Prime màu vàng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động samsung J5 màu vàng và 01 điện thoại di động Nokia1280 màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc T4 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn M1 01 điện thoại di động Oppo A71 màu hồng và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động Samsung màu ghi xám và 01 điện thoại Itel màu xanh nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T3 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 1 năm 2020 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 09 tháng 1 năm 2020 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Đinh Quang H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Văn T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn M1, Vũ Ngọc T4.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/01/2020).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K;
- UBND xã K;
- Các bị cáo
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

.